

Thẩm định dự án đầu tư công trong xây dựng tại Việt Nam: Thực trạng, bất cập và kiến nghị

Đinh Đăng Quang¹, Nguyễn Thị Tuyết Dung^{2*}, Nguyễn Thu Hương², Nguyễn Xuân Chiến², Phạm Thị Tuyết³

¹ Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

² Trường Đại học Kiến Trúc Hà Nội

³ Trường Đại học Giao thông vận tải

TỪ KHOÁ

Thẩm định dự án
Đầu tư công
Xây dựng
Kiểm toán nhà nước
Tổng mức đầu tư
Hiệu quả dự án

TÓM TẮT

Thẩm định dự án đầu tư công trong xây dựng là khâu kiểm soát đầu vào quan trọng nhằm bảo đảm dự án được lựa chọn đúng mục tiêu, phù hợp quy hoạch và có khả năng cân đối vốn. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, tổng hợp các quy định pháp luật, nghiên cứu trong nước và quốc tế, đặc biệt là các báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán giai đoạn 2022–2025. Bài viết cho thấy, mặc dù hệ thống pháp luật về đầu tư công và xây dựng ngày càng hoàn thiện, thực tiễn thẩm định dự án vẫn còn nhiều bất cập: phê duyệt dự án đầu tư khi chưa đủ điều kiện; thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chưa chặt chẽ; hồ sơ khảo sát, thiết kế, tổng mức đầu tư còn sai sót; sự phối hợp giữa các chủ thể chưa đồng bộ. Bài viết đề xuất hoàn thiện nội dung thẩm định theo hướng thực chất, tăng cường thẩm định độc lập, chuẩn hóa dữ liệu, gắn thẩm định dự án với kế hoạch vốn trung hạn và nâng cao trách nhiệm giải trình của chủ đầu tư, tư vấn, cơ quan thẩm định và người quyết định đầu tư, đồng thời tăng cường hậu kiểm và đánh giá sau đầu tư.

KEYWORDS

Project appraisal
Public investment
Construction
State Audit Office of Vietnam
Total investment cost
Project efficiency

ABSTRACT

Public investment project appraisal in construction is an important ex-ante control stage that helps ensure projects are selected in accordance with their objectives, planning requirements, and funding capacity. This paper employs a document-based research method, synthesizing legal regulations, domestic and international studies, and, in particular, the consolidated audit reports for the 2022–2025 period. The findings indicate that, although the legal framework for public investment and construction has been increasingly improved, project appraisal in practice still faces several shortcomings. These include the approval of investment projects that do not fully meet the required conditions; inadequate appraisal of funding sources and the ability to balance capital; errors in survey, design, and total investment cost documentation; and insufficient coordination among relevant stakeholders. The paper proposes strengthening the substantive quality of appraisal; enhancing independent appraisal; standardizing data; linking project appraisal more closely with medium-term capital plans; and improving the accountability of project owners, consultants, appraisal authorities, and investment decision-makers. It also recommends reinforcing ex-post inspection and post-investment evaluation.

1. Đặt vấn đề và tổng quan nghiên cứu

Đầu tư công trong xây dựng có vai trò quan trọng trong phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhưng cũng là lĩnh vực có nguy cơ thất thoát, lãng phí cao do quy mô vốn lớn, thời gian thực hiện dài, nhiều chủ thể tham gia và chịu tác động của pháp luật về quy hoạch, đất đai, giải phóng mặt bằng, biến động giá, năng lực nhà thầu tư vấn và khả năng bố trí vốn. Trong chu trình quản lý đầu tư công, thẩm định dự án là “bộ lọc” trước khi quyết định đầu tư. Chất lượng thẩm định yếu sẽ làm tăng nguy cơ phê duyệt dự án chưa đủ điều kiện, phải điều chỉnh, tăng tổng mức đầu tư, kéo dài tiến độ và giảm hiệu quả sử dụng vốn nhà nước [3].

Các nghiên cứu trong nước đã tiếp cận vấn đề này từ nhiều góc độ. Nghiên cứu của Văn Đình và các tác giả (2022) cho rằng thẩm định dự án đầu tư công không chỉ dựa trên quan điểm tài chính của chủ đầu tư mà còn phải xem xét từ quan điểm ngân sách nhà nước, quốc gia và nhu cầu cơ bản [3]. Thái Bá Căn (2022) cũng nhấn mạnh yêu cầu thẩm định hồ sơ dự án, khả năng huy động và cân đối vốn, căn cứ pháp lý, tiêu chuẩn - quy chuẩn và thông lệ quốc tế [16]. Một nghiên cứu khác của Nguyễn Thị Tuyết Dung (2024) về công tác thẩm định dự án đầu tư công trong xây dựng chỉ ra các vướng mắc về nội dung thẩm định, phối hợp giữa các bên, năng lực chủ thể và hệ thống dữ liệu phục vụ thẩm định [4]. Đinh Văn Trường và Nguyễn Thế Quân tổng hợp các quy định về hiệu quả dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước, cho thấy

*Liên hệ tác giả: dungntt@hau.edu.vn

Nhận ngày 16/06/2026, sửa xong ngày 02/07/2026, chấp nhận đăng ngày 03/07/2026

Link DOI: <https://doi.org/10.54772/jomc.04.2026.1412>

pháp luật đã đề cập nhiều tiêu chí hiệu quả, nhưng phương pháp đánh giá vẫn thiên về so sánh, đối chiếu hơn là phân tích định lượng đầy đủ [2]. Trần Chung (2018) cũng chỉ ra vướng mắc trong phân định nhiệm vụ giữa pháp luật xây dựng và pháp luật đầu tư công, đồng thời đề xuất cần phân cấp rõ hơn nội dung thẩm định [15].

Ở góc độ quốc tế, thẩm định dự án đầu tư công thường được đặt trong khung lý thuyết rộng hơn về quản lý đầu tư công và quản lý chu trình dự án. Các nghiên cứu của Ngân hàng Thế giới (2020), Ngân hàng phát triển châu Á (2017), Ủy ban châu Âu (2025), HM Treasury (2026) đều nhấn mạnh thẩm định dự án công cần dựa trên phân tích nhu cầu, phương án thay thế, phân tích chi phí - lợi ích, rủi ro, tính bền vững tài chính, năng lực thực hiện và đánh giá sau đầu tư [1, 5, 6, 17]. So với các yêu cầu này, thực tiễn tại Việt Nam cho thấy thẩm định dự án đầu tư công trong xây dựng vẫn còn nặng về kiểm tra hồ sơ và tuân thủ thủ tục, trong khi phân tích hiệu quả, rủi ro, chi phí vòng đời và khả năng vận hành sau đầu tư chưa được quan tâm tương xứng.

Các nghiên cứu trước đây chủ yếu tiếp cận từ quy định pháp luật hoặc đề xuất cải thiện quy trình thẩm định, bài viết này tổng hợp và phân tích các phát hiện kiểm toán giai đoạn 2022–2025 để nhận diện những dạng sai sót lặp lại có liên quan đến chất lượng chuẩn bị, thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư công trong xây dựng. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất nhóm giải pháp gắn với dữ liệu, trách nhiệm giải trình, liên kết kế hoạch vốn trung hạn và cơ chế hậu kiểm.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, gồm: phân tích văn bản pháp luật; tổng hợp các nghiên cứu trong nước và quốc tế; phân tích thứ cấp các báo cáo của Kiểm toán nhà nước (KTNN) giai đoạn 2022-2025; so sánh giữa các quy định về thẩm định dự án công trong xây dựng và các sai sót thực tiễn được phát hiện qua kiểm toán.

Các phát hiện kiểm toán được lựa chọn theo tiêu chí có liên quan trực tiếp đến giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thẩm định, phê duyệt dự án, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn, thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư và trách nhiệm của các chủ thể tham gia. Trên cơ sở đó, nghiên cứu mã hóa các phát hiện thành bốn nhóm: (i) căn cứ và điều kiện pháp lý của dự án; (ii) nguồn vốn và kế hoạch vốn; (iii) thiết kế cơ sở, tổng mức đầu tư; và (iv) tổ chức phối hợp, trách nhiệm giải trình. Các nhóm này được đối chiếu với yêu cầu của pháp luật hiện hành và thông lệ quản lý đầu tư công quốc tế.

3. Thực trạng và bất cập trong thẩm định dự án đầu tư công trong xây dựng tại Việt Nam

3.1. Khung pháp lý đã hoàn thiện hơn nhưng thực thi còn hạn chế

Những năm gần đây, công tác thẩm định dự án đầu tư công trong xây dựng đã có những chuyển biến nhất định. Hệ thống pháp luật về đầu tư công, xây dựng, ngân sách nhà nước, đấu thầu, quy hoạch, đất đai và bảo vệ môi trường từng bước được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý cho việc xác lập trình tự, nội dung, thẩm quyền và trách nhiệm của

các chủ thể tham gia thẩm định. Luật Đầu tư công năm 2014, Luật Đầu tư công năm 2019 và Luật Đầu tư công năm 2024, Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, đã từng bước chuyển quản lý đầu tư công từ kế hoạch hằng năm sang kế hoạch trung hạn, tăng cường phân cấp, nâng cao trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương và gắn quản lý vốn với mục tiêu phát triển. Trong lĩnh vực xây dựng, Luật Xây dựng năm 2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 và các nghị định hướng dẫn, đã quy định cụ thể hơn về quản lý dự án đầu tư xây dựng, lập, thẩm định, phê duyệt dự án, thiết kế và quản lý hoạt động xây dựng. Thẩm định dự án được xác định là khâu bắt buộc trong quá trình chuẩn bị và quyết định đầu tư, qua đó góp phần bảo đảm dự án được xem xét trên nhiều phương diện trước khi cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các quy định hiện hành đã từng bước phân định rõ hơn vai trò của cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan kế hoạch và đầu tư, cơ quan tài chính, chủ đầu tư, tổ chức tư vấn và các cơ quan có liên quan trong quá trình thẩm định, góp phần nâng cao tính pháp lý và tính minh bạch của hoạt động này [13, 14].

Tuy nhiên, các phát hiện kiểm toán cho thấy việc thực thi các quy định này chưa đồng đều. Mặc dù khung pháp lý về thẩm định dự án đầu tư xây dựng đã được bổ sung, hoàn thiện, nhưng vẫn còn những điểm chưa thống nhất giữa pháp luật về đầu tư công, xây dựng, ngân sách nhà nước, quy hoạch, đất đai, môi trường và đấu thầu. Sự phân tán của các quy định làm cho cơ quan thẩm định phải xử lý nhiều lớp thủ tục, nhiều loại ý kiến chuyên ngành và nhiều điều kiện pháp lý khác nhau. Điều này không chỉ kéo dài thời gian, mà còn làm giảm khả năng đánh giá tổng hợp của cơ quan thẩm định đối với toàn bộ dự án.

3.2. Thẩm định dự án và điều kiện phê duyệt dự án chưa chặt chẽ

Một trong các bất cập là phê duyệt dự án khi chưa bảo đảm đầy đủ điều kiện pháp lý và thực tiễn. Tổng hợp của Báo Kiểm toán năm 2022 đã phát hiện tình trạng chưa lập và trình phê duyệt chủ trương đầu tư dự án; thẩm định dự án chậm so với quy định; phê duyệt dự án khi chưa xác định rõ nguồn và khả năng cân đối vốn; thậm chí có dự án được phê duyệt trước khi phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, không đúng thẩm quyền, không phù hợp quy hoạch hoặc phải điều chỉnh do chưa sát thực tế [8, 12]. Các trường hợp được nêu gồm: dự án Nâng cao năng lực trung tâm dữ liệu, dự án Tăng cường năng lực khảo thí bậc sau đại học và các môn chuyên biệt theo hình thức đánh giá năng lực, dự án Đầu tư hệ thống cơ sở dữ liệu cho Trung tâm Thông tin Thư viện của Đại học Quốc gia Hà Nội, dự án cầu Cửa Lục 1 [12]. Thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định dự án đầu tư và phê duyệt dự án là các khâu có nội dung, thời điểm và thẩm quyền khác nhau. Tuy nhiên, chất lượng thẩm định dự án đầu tư xây dựng chịu ảnh hưởng trực tiếp từ mức độ đầy đủ của các căn cứ đầu vào, bao gồm quy hoạch, sự cần thiết đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và các điều kiện pháp lý được xác lập ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư.

Đến năm 2025, tình trạng này vẫn chưa được khắc phục triệt để. Một số dự án thuộc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình

giao thông tỉnh Thái Bình và UBND tỉnh Thái Bình sai sót trong lập, thẩm định, phê duyệt dự án [7, 11]. Điều này cho thấy sai sót ở khâu thẩm định và phê duyệt đầu vào không phải hiện tượng đơn lẻ mà có tính lặp lại qua nhiều năm.

3.3. Thẩm định nguồn vốn và kế hoạch vốn chưa gắn với khả năng thực hiện

Một yêu cầu của thẩm định là xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối vốn. Tuy nhiên, các báo cáo kiểm toán cho thấy kế hoạch vốn nhiều khi chưa sát thực tế. Báo cáo kiểm toán năm 2022 nêu tình trạng kế hoạch vốn đầu tư công giao chậm, đến hết ngày 31/12/2021 còn 09 bộ, cơ quan trung ương và 21 địa phương chưa phân bổ chi tiết cho các dự án với tổng số vốn 9.027,33 tỷ đồng [8]. Điều này thể hiện sự thiếu đồng bộ giữa khâu chuẩn bị dự án, thẩm định, quyết định đầu tư và bố trí vốn.

Báo cáo kiểm toán năm 2023 tiếp tục chỉ ra hạn chế trong lập, thẩm định, giao kế hoạch vốn: dự kiến kế hoạch vốn cho dự án chưa sát thực tế dẫn đến không giải ngân được hoặc tỷ lệ giải ngân rất thấp; có trường hợp bố trí vốn cho dự án khởi công mới khi chưa có chủ trương đầu tư, chưa có quyết định đầu tư hoặc thiếu thủ tục đầu tư. Minh chứng được nêu gồm dự án xây dựng mô hình quản trị thông minh của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, được giao 84 tỷ đồng nhưng chỉ giải ngân 1,38 %; dự án Phát triển các Đại học Quốc gia Việt Nam - Tiểu dự án Đại học Quốc gia TP.HCM được giao vốn nước ngoài 200,04 tỷ đồng nhưng giải ngân 0 % [9].

Báo cáo kiểm toán năm 2024 cũng cho thấy 09 bộ, cơ quan trung ương và 06 địa phương dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn thu hợp pháp của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập với 3.478,27 tỷ đồng cho 308 nhiệm vụ, dự án. Tuy nhiên, dự kiến kế hoạch vốn cho dự án không có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, dự kiến kế hoạch vốn vượt kế hoạch trung hạn và thông tin một số dự án không đầy đủ [10]. Những phát hiện này cho thấy thẩm định dự án chưa được đặt chặt trong ràng buộc kế hoạch vốn trung hạn và khả năng giải ngân thực tế.

3.4. Thẩm định tổng mức đầu tư, thiết kế còn thiếu sót

Tổng mức đầu tư, thiết kế cơ sở là các nội dung trọng tâm của thẩm định dự án xây dựng. Tuy nhiên, kết quả kiểm toán cho thấy còn sai sót trong các nội dung này, dẫn đến phải điều chỉnh tổng mức đầu tư, như dự án đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc điều chỉnh tổng mức đầu tư 2 lần, từ 60,648 tỷ đồng lên 1.498 tỷ đồng, tương đương tăng khoảng 25 lần. Một số dự án khác tính toán chi phí trong tổng mức đầu tư chưa đủ căn cứ, như dự án Sửa chữa cầu Thăng Long 15,464 tỷ đồng; dự án Nâng cấp, cải tạo đường và kênh Nước Đen 10,278 tỷ đồng; dự án Xây dựng cầu Ông Nhiêu 21,108 tỷ đồng; dự án Mở rộng, nâng cấp đường Tỉnh lộ 8 là 14,904 tỷ đồng [12].

Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2025 và Phụ lục số 08 tiếp tục nêu một số thiếu sót. Cụ thể, dự án Nhà máy Nhiệt điện Vĩnh Tân 4 mở rộng, thiếu sót trong lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế cơ sở

và tổng mức đầu tư, bổ sung cấu hình hệ thống xử lý nước biển thành nước ngọt, điều chỉnh giảm hạng mục đường ống dẫn dầu LDO, tạm tính thêm 5 %-10 % khối lượng và lập chi phí thiết bị trong tổng mức đầu tư chưa đủ cơ sở. Hay dự án Vệ sinh môi trường TP.HCM - giai đoạn 2 và dự án đường nối Trần Quốc Hoàn - Cộng Hòa, không làm rõ công suất vận hành nhà máy từng năm trong thời gian vận hành 5 năm [7].

Các phát hiện trên phản ánh hạn chế trong công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự án, trong đó khâu thẩm định chưa phát huy đầy đủ vai trò kiểm soát tính hợp lý, tính đầy đủ và cơ sở tính toán của tổng mức đầu tư, thiết kế cơ sở và chi phí dự án.

3.5. Sự phối hợp giữa các chủ thể trong quá trình thẩm định chưa đồng bộ

Hoạt động đầu tư xây dựng có phạm vi rất rộng, phức tạp, chịu sự điều chỉnh của khoảng 12 luật và rất nhiều nghị định, nghị quyết của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thông tư hướng dẫn của các bộ, ngành và hơn 20.000 tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật [4]. Công tác thẩm định liên quan đến nhiều cơ quan, bao gồm cơ quan chủ trì thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng, cơ quan tài chính, kế hoạch và đầu tư, tài nguyên và môi trường, phòng cháy chữa cháy, cơ quan quản lý quy hoạch, chính quyền địa phương và các đơn vị có liên quan. Công việc này gặp nhiều khó khăn, thường kéo dài thời gian do các cơ quan đều có các quy định về thời gian, thủ tục, trình tự, thành phần hồ sơ khác nhau. Việc lấy ý kiến của các cơ quan liên quan đôi khi còn chậm, một số ý kiến chưa thể hiện rõ quan điểm chuyên môn hoặc chưa đề xuất phương án xử lý cụ thể. Nếu cơ chế phối hợp và trách nhiệm giải trình không rõ ràng, ý kiến của các cơ quan liên quan không kịp thời hoặc không cụ thể, quá trình thẩm định dễ bị kéo dài hoặc không xử lý được đầy đủ các vấn đề liên ngành.

4. Nguyên nhân chủ yếu

Thứ nhất, thẩm định vẫn còn nặng về tuân thủ hồ sơ, chưa đi sâu vào phân tích thực chất về nhu cầu, phương án thay thế, hiệu quả kinh tế - xã hội, rủi ro và chi phí vòng đời. Đây là khoảng cách lớn so với thông lệ quốc tế về quản lý đầu tư công.

Thứ hai, dữ liệu phục vụ thẩm định còn thiếu và phân tán. Cơ quan thẩm định thiếu cơ sở dữ liệu đáng tin cậy về suất vốn đầu tư, giá vật liệu, chi phí giải phóng mặt bằng, thời gian thực hiện, nguyên nhân điều chỉnh dự án và hiệu quả sau đầu tư.

Thứ ba, sự phối hợp giữa cơ quan kế hoạch và đầu tư, tài chính, xây dựng, tài nguyên môi trường, chủ đầu tư, ban quản lý dự án và tư vấn chưa thật sự đồng bộ. Trần Chung (2018) đã chỉ ra vướng mắc trong phân định nhiệm vụ thẩm định giữa pháp luật đầu tư công và pháp luật xây dựng, làm cho trách nhiệm thẩm định có thể bị phân tán [15].

Thứ tư, năng lực của chủ đầu tư, tư vấn và cán bộ thẩm định không đồng đều. Một số sai sót như lập tổng mức đầu tư chưa đủ cơ sở, sai khối lượng, dự báo tiến độ và nguồn vốn không sát thực tế cho thấy hạn chế của đơn vị lập dự án. Ngoài ra, một số nghiên cứu cũng cho rằng chất lượng của công tác thẩm định dự án đầu tư công trong

xây dựng phụ thuộc rất nhiều vào trình độ, kinh nghiệm, đạo đức nghề nghiệp của cán bộ. Vì thế, bên cạnh tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn theo các chuyên đề khác nhau, cần phải gắn quyền lợi với trách nhiệm của cán bộ thẩm định dự án [4, 12].

5. Khuyến nghị

Một là, hoàn thiện nội dung thẩm định theo hướng đánh giá thực chất thay vì chỉ kiểm tra hồ sơ. Báo cáo thẩm định cần bắt buộc làm rõ nhu cầu đầu tư, phương án thay thế, tổng mức đầu tư, nguồn vốn, khả năng cân đối vốn, hiệu quả kinh tế - xã hội, rủi ro, tiến độ và khả năng vận hành sau đầu tư.

Hai là, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác thẩm định. Thông tin rất quan trọng trong việc xác định nhu cầu về dịch vụ nhằm sắp xếp mức độ ưu tiên của các dự án trong lập kế hoạch ngân sách và ước tính tác động cũng như lợi ích ròng khi tiến hành thẩm định. Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về suất vốn đầu tư, giá xây dựng, chi phí giải phóng mặt bằng, giá trị quyết toán, số lần điều chỉnh, nguyên nhân điều chỉnh, và hiệu quả sau đầu tư. Cơ sở dữ liệu này phải được dùng làm căn cứ so sánh khi thẩm định dự án mới.

Ba là, gắn thẩm định dự án với kế hoạch đầu tư công trung hạn. Không phê duyệt dự án khi chưa làm rõ nguồn vốn, khả năng cân đối vốn và kế hoạch giải ngân theo tiến độ. Đối với dự án khởi công mới, phải kiểm soát chặt điều kiện về chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và thủ tục đầu tư trước khi bố trí vốn.

Bốn là, tăng cường thẩm định độc lập đối với dự án lớn, phức tạp, có tổng mức đầu tư cao, có yếu tố kỹ thuật đặc thù hoặc rủi ro lớn về môi trường, giải phóng mặt bằng, công nghệ và vận hành. Mô hình hội đồng thẩm định hoặc tư vấn phản biện độc lập cần được áp dụng linh hoạt theo mức độ rủi ro của dự án.

Năm là, nâng cao trách nhiệm giải trình của chủ đầu tư, tư vấn, cơ quan thẩm định và người quyết định đầu tư. Khi dự án phải điều chỉnh lớn về tổng mức đầu tư, quy mô, tiến độ hoặc phải dừng thực hiện do phương án không khả thi, cần xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong các khâu lập, thẩm định và phê duyệt dự án; đồng thời áp dụng biện pháp xử lý phù hợp theo quy định.

Sáu là, tăng cường hậu kiểm và đánh giá sau đầu tư. Kết quả kiểm toán, quyết toán và đánh giá sau đầu tư cần được đưa ngược trở lại làm dữ liệu cho công tác thẩm định dự án mới, nhằm hạn chế lặp lại các sai sót đã được KTNN chỉ ra qua nhiều năm.

6. Kết luận

Thực tiễn kiểm toán giai đoạn 2022–2025 cho thấy các bất cập trong thẩm định dự án đầu tư công trong xây dựng tại Việt Nam không chỉ là vấn đề thủ tục, mà là vấn đề chất lượng quyết định đầu tư. Các thiếu sót về nội dung thẩm định, cân đối nguồn vốn, tổng mức đầu tư, thiết kế, tiến độ và năng lực thực hiện đều có liên hệ với chất lượng chuẩn bị, thẩm định và phê duyệt dự án. Vì vậy, công tác thẩm định

cần được chú trọng để nâng cao hiệu quả đầu tư công, hạn chế thất thoát, lãng phí và tăng hiệu quả đầu tư.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Asian Development Bank - ADB (2017). *Guidelines for the Economic Analysis of Projects*. ISBN 978-92-9257-763-6 (Print), 978-92-9257-764-3 (e-ISBN), <http://dx.doi.org/10.22617/TIM178607-2>
- [2]. Đinh Văn Trường và Nguyễn Thế Quân (2023). Quy định về hiệu quả và đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ở Việt Nam, *Tạp chí Xây dựng*, ISSN 2734-9888, tháng 6.2023.
- [3]. Nghiêm Văn Đình, Nguyễn Quỳnh Sang, Nguyễn Thị Tiếp (2022). *Thẩm định dự án đầu tư công trong xây dựng*, Nhà xuất bản Xây dựng, ISBN 978-604-82-7059-9.
- [4]. Nguyen Thi Tuyet Dung (2025). Improving the process of public investment project evaluation in the construction sector in Vietnam, *AIP Conf. Proc.* 3290, 030014-1–030014-7, <https://doi.org/10.1063/5.0279795>
- [5]. European Commission (2015). Guide to Cost-Benefit Analysis of Investment Projects: Economic Appraisal Tool for Cohesion Policy 2014–2020, *European commission: Directorate-General for Regional and Urban Policy*. ISBN 978-92-79-34796-2. doi:10.2776/97516.
- [6]. HM Treasury (2026). *The Green Book: UK government guidance on appraisal*. London: HM Treasury. ISBN 978-1-918417-12-8, 2026.
- [7]. Kiểm toán nhà nước (2025). *Phụ lục số 08: Tổng hợp kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về xử lý kiểm điểm, xác định trách nhiệm tập thể, cá nhân liên quan đến các sai phạm được phát hiện từ kết quả kiểm toán năm 2025*, ban hành kèm theo Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2025.
- [8]. Kiểm toán nhà nước (2022). *Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2022*, số 40/BC-KTNN ngày 17/5/2023.
- [9]. Kiểm toán nhà nước (2023). *Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2023*, số 41/BC-KTNN ngày 16/5/2024.
- [10]. Kiểm toán nhà nước (2024). *Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2024*, số 43/BC-KTNN ngày 13/5/2025.
- [11]. Kiểm toán nhà nước, (2025). *Báo cáo tổng hợp kết quả kiểm toán năm 2025*, số 47/BC-KTNN ngày 06/5/2026.
- [12]. Phúc Khang (2022). *Nhiều bất cập trong xây dựng và quản lý vốn đầu tư dự án*, *Báo Kiểm toán online số 31/2022*, Bộ thông tin và Truyền thông cấp ngày 07/3/2017 Giấy phép số: 98/GP-BTTTT, <http://baokiemtoan.vn>.
- [13]. Quốc hội Việt Nam (2025). *Luật Đầu tư công*. Số 58/2024/QH15, ban hành ngày 29/11/2024, có hiệu lực từ ngày 01/01/2025.
- [14]. Quốc hội Việt Nam (2020). *Luật Xây dựng*. Số 50/2014/QH13, ban hành ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14, ban hành ngày 17/6/2020.
- [15]. Trần Chung (2018). Một số vướng mắc khi áp dụng pháp luật liên quan đến hoạt động xây dựng ở giai đoạn chuẩn bị đầu tư. *Tổng hội Xây dựng Việt Nam*.
- [16]. Thái Bá Cần (2022). *Lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và điều hành dự án đầu tư xây dựng*. NXB Tài Chính.
- [17]. World Bank (2020). *Public Investment Management Reference Guide*. Washington, DC: World Bank.